

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1050** /UBND-NNTN  
V/v chủ trương đầu tư và  
Phương án sử dụng vốn vay  
và hoàn trả vốn vay ODA  
thực hiện dự án KFW9

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 02 năm 2018

|                                      |                                |
|--------------------------------------|--------------------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI |                                |
| CV<br>ĐẾN                            | Số:..... <b>1800</b> .....     |
|                                      | Ngày: <b>28/02/18</b>          |
|                                      | Chuyên:..... <b>Thực</b> ..... |

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Công văn số 52/BNN-HTQT ngày 03/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam – giai đoạn 1” do CHLB Đức tài trợ, UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Phương án vay, trả nợ vốn vay ODA dự án thành phần “Phục hồi và quản lý bền vững rừng tỉnh Quảng Ngãi – Dự án KFW9” (Giai đoạn I) thuộc dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam – giai đoạn 1” do CHLB Đức tài trợ với các nội dung chính như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN DỰ ÁN**

### **1. Sự cần thiết đầu tư**

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách, các dự án và chương trình nhằm thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững rừng. Trong đó, đã xác định “rừng và phát triển rừng đóng một vai trò quan trọng” nên đã định rõ các mục tiêu huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, của các tổ chức xã hội cho phát triển rừng. Nhờ đó, diện tích rừng trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng. Tuy nhiên các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh đã và đang bị đe dọa nghiêm trọng, trong đó có các huyện Ba Tơ, Minh Long, Trà Bông và Tư Nghĩa sẽ dẫn đến làm suy giảm các loài động thực vật quý hiếm và có giá trị. Nguyên nhân chính chủ yếu là do quá trình chuyển đổi rừng tự nhiên thành các hệ thống canh tác thay thế có lợi nhuận kinh tế cao, chủ yếu là chuyển đổi sang rừng trồng nguyên liệu (Keo), làm nương rẫy (trồng Sắn), khai thác lâm sản trái pháp luật đã thể hiện những bất cập trong hệ thống bảo vệ rừng và những tồn tại, bất cập trong việc xây dựng nhận thức về thiên nhiên và các hoạt động giáo dục...

Trên cơ sở đề nghị của Chính phủ Việt Nam, Chính phủ CHLB Đức có kế hoạch hỗ trợ Việt Nam giải quyết các vấn đề nêu trên thông qua thúc đẩy bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương. Chính phủ Đức đã cam kết dành 20,24 triệu Euro (vốn viện trợ 10 triệu Euro, vốn vay 10,24 triệu Euro) cho Dự án

“Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam - Dự án KfW9” giai đoạn I (gồm các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Ninh Thuận). Nguồn tài chính của dự án được tài trợ thông qua Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức (BMZ). Riêng tỉnh Quảng Ngãi được đề xuất đầu tư dự án: 4.762.415,67 EUR; trong đó:

- Vốn nhà tài trợ: 3.555.716 EUR.
- + Vay ưu đãi: 2.694.066 EUR
- + Viện trợ không hoàn lại: 861.650 EUR
- Vốn đối ứng: 1.206.700 EUR

Việc khôi phục, quản lý rừng bền vững và bảo tồn, phát triển đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương ở các huyện Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa là rất cần thiết nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và góp phần đạt được mục tiêu Nghị quyết của đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX là đến năm 2020, tỉ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh đạt 52%.

## 2. Thông tin chủ yếu dự án

a) Tên dự án:

Dự án thành phần “Phục hồi và quản lý bền vững rừng tỉnh Quảng Ngãi – Dự án KfW9” (Giai đoạn 1).

b) Tên nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

c) Cơ quan chủ quản dự án (dự kiến): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan chủ quản dự án thành phần: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

d) Đơn vị đề xuất và Chủ dự án cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên lạc: Số 182 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Thời gian thực hiện: 7 năm (từ năm 2018 đến hết năm 2024).

e) Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng, Tư Nghĩa.

f) Mục tiêu dự án:

### *f1) Mục tiêu tổng quát*

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đa dạng sinh học thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

### *f2) Mục tiêu cụ thể*

- *Đối tượng rừng đặc dụng*

Các giá trị về đa dạng sinh học (số lượng cá thể của các loài chỉ thị) và

chất lượng của các hệ sinh thái rừng (trữ lượng gỗ và chất lượng tái sinh tự nhiên) tại các khu vực dự án hỗ trợ sẽ được cải thiện so với kết quả điều tra cơ bản thực hiện trước khi dự án tác động.

Các cộng đồng địa phương sẽ tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo vệ và quản lý rừng đặc dụng, đồng thời cho thấy sự nâng cao nhận thức từ đó duy trì các hoạt động bảo vệ kể cả sau khi dự án kết thúc.

**+ Đối tượng rừng sản xuất và rừng phòng hộ**

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh.

**g) Nội dung đầu tư:**

Nội dung đầu tư chủ yếu dự án thành phần tỉnh gồm 02 hợp phần như sau:

- Hợp phần 1: Cải thiện công tác quản lý rừng phòng hộ và rừng cộng đồng

- Hợp phần 2: Triển khai các biện pháp giáo dục về môi trường (Giáo dục kinh nghiệm về Lâm nghiệp-FEP).

**h) Tổ chức thực hiện:**

- Cấp Quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi.

- Cơ quan quản lý thực hiện dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi thành lập Ban Quản lý dự án để tổ chức thực hiện dự án.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

### **1. Tóm tắt nội dung, hoạt động chủ yếu và các hợp phần của dự án**

- Quản lý khu vực phòng hộ (Rừng đặc dụng).

- Thiết lập và hoạt động Quản lý rừng cộng đồng.

- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ).

- Hỗ trợ các nhóm Hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững.

- Hội thảo, hội nghị và tập huấn.

- Hoạt động phát triển cộng đồng khác.

- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu.

- Tăng cường năng lực.

### **2. Kết quả dự kiến của dự án**

- Quản lý rừng cộng đồng 46 thôn/4 huyện: Ba Tư, Minh Long, Trà Bồng, Tư Nghĩa được cải thiện cuộc sống và nâng cao nhận thức về việc bảo vệ và quản lý rừng bền vững.

- Thiết lập 3.100 ha rừng được khoanh nuôi xúc tiến tái sinh.

- Thiết lập 2.920 ha rừng được đưa vào quản lý rừng cộng đồng thôn (Mô hình CFM).

- Trồng rừng vào các đám trống (khoảng trống) là: 1.018 ha.

- Trồng rừng mới bằng cây bản địa: 51 ha.

- Xây dựng được các cơ chế chính sách cho ngành lâm nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng tài liệu hoá trong các nhà trường nhằm giảng dạy về công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên và giáo dục môi trường.

### **3. Dự kiến vốn của nhà tài trợ nước ngoài**

Tổng vốn của nhà tài trợ nước ngoài cho dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi là 3.555.716 Euro nguyên tệ, quy đổi ra Việt Nam đồng là 98.504 triệu đồng, quy đổi ra đô la Mỹ là 4.347.218 USD

- Vay ưu đãi: 2.694.066 EUR

- Viện trợ không hoàn lại: 861.650 EUR

### **4. Dự kiến vốn đối ứng của tỉnh**

- Vốn đối ứng tỉnh là: 1.206.700 Euro nguyên tệ, tương đương 30.167.500.000 VN đồng, tương đương 1.320.402 USD.

(Tỷ giá quy đổi tạm tính theo tỷ giá tháng 1 năm 2018: 1 Euro = 25.000 VNĐ; 1 Euro = 1,2226 USD).

### **5. Dự kiến tiến độ thực hiện**

- Quý I năm 2018 hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thành phần trên địa bàn tỉnh, ký kết thoả thuận vay lại với Bộ ngành Trung ương.

- Quý II năm 2018 thành lập Ban quản lý dự án các cấp và triển khai thực hiện.

**6. Điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài:** Dự án không có điều kiện ràng buộc.

**7. Đề xuất và cơ sở đề xuất cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với dự án**

- Theo Công văn số 52/BNN-HTQT ngày 03/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng vốn KfW cho dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi: 3.555.716 Euro triệu Euro, trong đó:

+ Vay ưu đãi: 2.694.066 EUR

+ Viện trợ không hoàn lại: 861.650 EUR

+ Điều kiện khoản vay IDA của KfW là lãi suất vay 0,75%/năm, thời gian vay 40 năm trong đó có 10 năm ân hạn, là nguồn vốn vay tốt nhất của Chính phủ CHLB Đức dành cho Chính phủ Việt Nam.

- Nguồn vốn đối ứng của tỉnh:

+ Vốn đối ứng của tỉnh là 1.206.700 Euro, tương đương 1.320.402 USD và quy đổi ra Việt Nam đồng là 30.167,5 triệu đồng (Đã bao gồm trượt giá và dự phòng) đã được UBND tỉnh cam kết tại Công văn số 2912/UBND-

NNTN, ngày 09 tháng 6 năm 2016 về việc cam kết diện tích, bố trí đủ nhân sự và cấp đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam (KfW9)”.

+ Tỷ lệ vay lại phần vốn vay IDA của KfW đối với tỉnh Quảng Ngãi:

Theo Công văn số 13667/BTC-QLN ngày 11/10/2017 của Bộ Tài chính và Công văn số 52/BNN-HTQT ngày 03/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì tỷ lệ vay lại của tỉnh Quảng Ngãi là 50%.

### **8. Đối tượng thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp của chương trình, dự án**

- Đối tượng hưởng thụ trực tiếp: Các đơn vị và tổ chức quản lý rừng/chủ rừng, Cộng đồng và người dân địa phương sống trong, gần các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trong vùng dự án.

- Đối tượng hưởng thụ gián tiếp: Là các cộng đồng xung quanh và các đối tượng khác trong việc sử dụng dịch vụ từ môi trường rừng, nhóm hộ dân hay các tổ chức có khả năng và mong muốn tham gia các hoạt động dịch vụ, cung ứng chế biến các sản phẩm từ rừng trong khu vực dự án; cán bộ dự án các cấp được nâng cao năng lực về quản lý, kỹ thuật để có đủ khả năng tham gia các dự án đầu tư nước ngoài khác trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

### **9. Đánh giá sơ bộ dự án về tính phù hợp, tính hiệu quả, tính khả thi và tính bền vững của chương trình, dự án**

- Dự án phù hợp với chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm giải quyết các vấn đề nói trên thông qua thúc đẩy bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương.

- Dự án được thực thi góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và phòng chống thiên tai do biến đổi khí hậu; tăng cường sự bền vững của nền sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp vùng miền núi. Tạo việc làm, giải quyết một phần nhu cầu gỗ củi, nhờ các sản phẩm tận thu trung gian từ rừng, tăng thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng; xây dựng được ý thức lâm nghiệp cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan và nâng cao nhận thức về vai trò kinh tế và môi trường của rừng; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân hạn chế các tệ nạn xã hội, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Tăng cường khả năng củng cố an ninh quốc phòng, ổn định dân sinh kinh tế xã hội cho cộng đồng và người dân địa phương vùng dự án.

- Dự án được thực hiện sẽ giúp cho các chủ rừng quản lý tốt và hiệu quả các khu rừng của họ, mang lại lợi nhuận cao về mặt kinh tế và môi trường. Làm giàu cho các chủ rừng, làm cho họ gắn bó lâu dài với rừng và tích cực tham gia quản lý và phát triển rừng bền vững. Tăng giá trị về cả kinh tế và môi trường của rừng cũng góp phần ổn định dân sinh, xã hội.

- Sau khi dự án kết thúc, các đối tượng thụ hưởng dự án đã được trang bị kỹ năng và kinh nghiệm về quản lý rừng và họ có thể tự quản lý rừng hiệu quả. Thành công của dự án sẽ là mô hình điểm có tác động tích cực đến công

tác quản lý rừng tại các vùng lân cận, khuyến khích các chủ rừng ở những nơi khác tích cực tham gia vào công tác quản lý rừng trên cơ sở kinh nghiệm của dự án đi trước mà không cần phải có nguồn hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài.

### **III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ HOÀN TRẢ VỐN VAY LẠI CHO NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

#### **1. Mức vốn vay lại**

Theo Công văn số 13667/BTC-QLN ngày 11/10/2017 của Bộ Tài chính và Công văn số 52/BNN-HTQT ngày 03/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đối với tỉnh Quảng Ngãi, tỷ lệ vay lại là 50%.

Mức vay lại để thực hiện dự án thành phần Phục hồi và quản lý bền vững rừng tỉnh Quảng Ngãi – Dự án KFW9” (Giai đoạn I) là: 1.347.033 EUR, tương đương 37.626,7 triệu VNĐ.

#### **2. Kế hoạch sử dụng vốn vay lại**

| Năm | 2018   | 2019    | 2020    | 2021   | 2022   | 2023   | 2024   | T.cộng  |
|-----|--------|---------|---------|--------|--------|--------|--------|---------|
| EUR | 73.310 | 102.336 | 102.336 | 98.774 | 99.211 | 98.774 | 98.774 | 673.516 |

#### **3. Nguồn trả lãi vay và hoàn trả vốn vay lại cho ngân sách Trung ương**

Được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh (*vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn hợp pháp khác được bố trí trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018-2024 và các giai đoạn tiếp theo*).

- Thời gian vay vốn là 40 năm (10 năm ân hạn) theo Công văn số 13667/BTC-QLN ngày 11/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Lãi suất cho vay lại: 0,75% /năm; phí cam kết 0,25% (trong 2 năm đầu).

- Thời gian bắt đầu vay vốn: Năm 2018.

- Thời gian trả nợ gốc: Từ năm 2025-2064 (40 năm).

- Tổng nợ vay phải trả: **1.347.033 EUR**

+ Nợ gốc: 1.111.302 EUR

+ Lãi vay (từ 2018-2057): 231.118 EUR (Lãi vay được trả từ khi phát sinh dư nợ).

+ Phí cam kết: 11.714 EUR

- Nợ gốc phải trả mỗi năm là 33.676 EUR, chia làm 2 kỳ, mỗi kỳ 16.838 EUR vào các ngày 15/6 và 15/12 hàng năm bắt đầu từ năm 2028.

#### **4. Cam kết**

Nếu được vay vốn, UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi (Chủ đầu tư) tổ chức quản lý và sử dụng vốn vay đúng quy định và đạt hiệu quả.

(Chi tiết có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 423 /BC-SNNPTNT ngày 12/02/2018 và Phương án vay và trả nợ vốn vay cho ngân sách Trung

*ương số 424/PA-SNNPTNT ngày 12/02/2018 do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kèm theo).*

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến làm cơ sở để UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và lập thủ tục bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), TH, KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTNak183.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH  
HỦ TỊCH

**Trần Ngọc Căng**